TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Lai Châu, ngày 02 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 29/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn B, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 4b, phường P, thành phố LC, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: Chị Trần Thị Hoài T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 4b, phường P, thành phố LC, tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toá án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Văn B và chị Trần Thị Hoài T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Bùi Văn B và chị Trần Thị Hoài T đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Anh Bùi Văn B và chị Trần Thị Hoài T có 01 con chung là cháu Bùi Trần Khánh Đ, sinh ngày 02/01/2013, anh B và chị T thỏa thuận như sau:

Chị Trần Thị Hoài T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Bùi Trần Khánh Đ, sinh ngày 02/01/2013 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Hoài T không yêu cầu anh Bùi Văn B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: Anh Bùi Văn B và chị Trần Thị Hoài T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Văn B và chị Trần Thị Hoài T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị T nhất trí để anh B nộp thay chị T số tiền án phí mà chị T phải nộp. Tổng cộng anh Bùi Văn B phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận anh B đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Bùi Văn B số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0002891 ngày 25/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường P, thành phố LC;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân Anh